

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Trung D** - Sinh năm: 1980

Trú tại: Tổ 2 - Phường H - TP. H – tỉnh H

- Bị đơn: **Trần Thị T** - Sinh năm: 1988

Tạm trú tại: Khu II - TT. C - huyện C – tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Trung D và chị Trần Thị T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Nguyễn Trung D và chị Trần Thị T thuận T ly hôn.

*2.2. Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung. Cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 26/9/2011 và cháu Nguyễn Trần Bảo K, sinh ngày 26/10/2014. Anh Nguyễn

Trung D và chị Trần Thị T thoả thuận. chị Trần Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị T chưa yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.*

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung:* Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Anh Nguyễn Trung D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003888 ngày 29/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Trả lại cho anh Nguyễn Trung D số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai số 0003888 ngày 29/12/2020.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện CP;
- Chi cục Thi hành án DS huyện CP;
- UBND nơi Đ ký KH;
- Lưu hồ sơ vụ án. D

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**